

Số: \*  
-KH/TU

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

**thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Kết luận số 219-KL/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục cụ thể hóa và triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

#### **2. Yêu cầu**

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 219-KL/TW.

- Bảo đảm đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng; gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ của Kết luận.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng nông thôn phát triển toàn diện, hiện đại; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng của ngành bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 5%/năm; cơ cấu tổng sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản trong cơ cấu kinh tế của tỉnh đạt 12,4%.

(2) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 115 triệu đồng; sản lượng lương thực 642.500 tấn; sản lượng thịt hơi các loại 235.000 tấn; sản lượng thủy sản 33.000 tấn.

(3) Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hoá, tổng giá trị sản xuất ngành hàng chủ lực chiếm trên 70% tổng giá trị ngành nông nghiệp.

(4) Thu nhập của người dân nông thôn tăng khoảng 45% so với năm 2025.

(5) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 2,5-3 điểm %/năm.

(6) Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý và bảo vệ rừng bền vững; duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 60%.

(7) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 50%.

(8) Toàn tỉnh có 55/89 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 62% tổng số xã. Trong đó, có ít nhất 02 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

(9) Hàng năm thành lập mới từ 10 đến 15 HTX nông nghiệp; có khoảng 5% doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh. Có thêm ít nhất 300 sản phẩm được công nhận OCOP từ 3 sao trở lên.

(10) Hoàn thành sắp xếp trên 5.000 hộ dân trong vùng thiên tai nguy hiểm.

(11) Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ số hiện trạng và nguy cơ sạt lở, lũ quét và công cụ lập phương án ứng phó khẩn cấp theo thời gian thực trên địa bàn tỉnh.

(12) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90% trở lên; kiểm soát chặt chẽ nguồn chất thải nguy hại từ bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định.

(13) Tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm còn dưới 42%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Nông nghiệp tỉnh Lào Cai trở thành nền nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, chuyển đổi số toàn diện, phát huy tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa của tỉnh với các ngành chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường, tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị nông sản trong và ngoài nước.

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện có thu nhập cao. Nông thôn từng bước hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận gần với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, quốc phòng an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Các nhiệm vụ cần làm ngay trong năm 2026**

**1.1.** Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp ủy, tổ chức Đảng.

*Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2026.*

**1.2.** Xây dựng Kế hoạch về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trong đó cần cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương.

*Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2026.*

**1.3.** Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050 và Nghị quyết về việc triển khai xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; tổ chức thực hiện bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua; xác định rõ nội dung, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả cụ thể; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá.

*Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2026.*

**1.4.** Cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo đảm hài hòa lợi ích lâu dài giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người nông dân; tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, hỗ trợ cơ cấu lại ngành và xây dựng nông thôn mới.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12/2026.*

**1.5.** Ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách đột phá nhằm thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn; ưu tiên hỗ trợ các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng “phên giậu” của Tổ quốc.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.*

**1.6.** Nghiên cứu, đề xuất cơ chế ưu đãi, khuyến khích, thúc đẩy “xuất khẩu ngành nông nghiệp” nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín và vị thế của nông sản tỉnh Lào Cai.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.*

**1.7.** Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu

trong toàn bộ chuỗi giá trị từ sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics đến thương mại; xác định đây là động lực then chốt cho phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn, gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.*

## **2. Nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030**

**2.1.** Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học...; bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản; phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2.2.** Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu tổng mức đầu tư ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2030 tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011-2020.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2.3.** Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **3. Nhiệm vụ thường xuyên**

**3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành chương trình, kế hoạch, chính sách phù hợp với thực tiễn; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, nhân rộng mô hình hiệu quả, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn nhanh, bền vững.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Các cấp ủy, tổ chức đảng.

**3.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững và hiện đại**

- Xây dựng cơ chế hợp tác đa ngành, liên kết theo chuỗi ngành hàng; cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường và lợi thế

từng vùng; phát triển hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp theo chuỗi đa giá trị (sản xuất - chế biến - dịch vụ - du lịch - kinh tế carbon thấp); quy hoạch, bảo vệ đất chuyên trồng lúa năng suất, chất lượng cao; quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực, vùng chuyên canh bền vững, phát thải thấp.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, thúc đẩy liên kết chặt chẽ “6 nhà”; tăng cường hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; bảo hộ, quản lý và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ trong nông nghiệp.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển; hình thành một số doanh nghiệp mạnh, dẫn dắt chuỗi giá trị, tham gia sâu thị trường khu vực và toàn cầu; khuyến khích hộ nông dân tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả kinh tế hộ, kinh tế trang trại.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường; chủ động hội nhập quốc tế; tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; điều chỉnh chính sách thương mại linh hoạt; củng cố thị trường trong nước; hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn nông nghiệp tiệm cận quốc tế.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### ***3.3. Phát triển nông dân toàn diện, xây dựng nguồn lực cho phát triển khu vực nông thôn***

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để nông dân hình thành tư duy sản xuất hàng hóa lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến; nâng cao kỹ năng số, thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; phát huy tinh thần trách nhiệm, hợp tác cùng phát triển.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển dịch vụ, công nghiệp nông thôn; hòa nhập vào các chuỗi giá trị mới.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn đào tạo với chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm bền vững

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.4. Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững, giàu bản sắc**

- Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với giai đoạn mới; xây dựng và thực hiện hệ thống quy hoạch đô thị - nông thôn đồng bộ, kết nối hài hòa “làng trong phố, phố trong làng”; bảo vệ môi trường sinh thái; mở rộng không gian, nguồn lực cho phát triển.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư; bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng sống; phát huy vai trò người nông dân là trung tâm, chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự nông thôn.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

- Rà soát, đánh giá và quy định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm rõ trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; phục vụ tốt hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

### **3.5. Đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường**

- Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh bảo vệ môi trường nông thôn theo hướng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; tăng cường thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; xử lý triệt để ô nhiễm sông, suối, kênh mương, bờ sông; phục hồi hệ sinh thái sông, hồ.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Các cấp ủy, tổ chức đảng** tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong lãnh đạo phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc, sâu rộng Kết luận số 219-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng.

### 2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo

**2.1.** Các tổ chức đảng trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

**2.2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh** phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thể chế hóa chủ trương của Đảng thành nghị quyết, cơ chế, chính sách; tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

**2.3. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tập hợp, phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

**3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh** lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án theo từng giai đoạn và hằng năm. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; phân công rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

**4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy** chủ trì, hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 219-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Định hướng nội dung, phương thức tuyên truyền; chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, theo dõi, nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xử lý những vấn đề phát sinh (nếu có).

**5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy** chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện giám sát thường xuyên việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm hoặc thực hiện không nghiêm túc theo quy định của Đảng.

**6. Đảng ủy các xã, phường** căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ sở, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện đồng bộ; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (đề b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên Phòng TH - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Hoàng Giang**